

## Ký ức lịch sử về trận chiến Trường Sa 1988

Hoàng Hùng

### **Bắt tử trên đảo Gạc Ma**

*Trong ký ức của anh Lê Thanh Miễn và Lê Văn Dũng, thuộc nhóm chiến sĩ chiến đấu trên đảo Gạc Ma, trận chiến dường như mới xảy ra hôm qua. Tưởng như hai anh mới vừa chứng kiến cảnh đồng đội là Trần Văn Phương và Nguyễn Văn Lan tay không giành giật lá cờ tổ quốc với lính hải quân Trung Quốc, được vũ trang tận răng.*

Tàu HQ-604 do thuyền trưởng Vũ Phi Trừ chỉ huy được lệnh tiếp cận đảo Gạc Ma, khẩn trương chuyển vật liệu xây dựng lên đặt mốc chủ quyền ngay trong đêm 13. Sau khi đặt được mốc và cắm cờ tổ quốc, một nhóm chiến sĩ được giao nhiệm vụ canh gác trên đảo. Những người khác bốc vác vận chuyển vật liệu từ tàu vào đảo trên các xuồng nhỏ.

Thiếu úy Trần Văn Phương và chiến sĩ Nguyễn Văn Lan có nhiệm vụ giữ cờ.

Sáng ngày 14, Trung Quốc đưa 5 xuồng nhôm cùng vài chục lính thủy, dương AK lười lê quây vòng tròn tiến lên đảo.

Những chiến sĩ trên đảo lùi dần về phía lá cờ, tạo thành ‘vòng tròn bắt tử’. Anh Lê Thanh Miễn có mặt trong nhóm chiến sĩ đó. Anh chứng kiến thiếu úy Trần Văn Phương trúng đạn đầu tiên và gục xuống. Lá cờ được chuyển sang cho anh Nguyễn Văn Lan. Hai lính Trung Quốc áp sát anh Lan giành giật. Cờ bị văng mất, anh Lan cuộn lá cờ vào ngực và đập vào bụng hấn. Lính Trung Quốc đâm bằng lưỡi lê, báng súng vào anh Lan nhưng anh vẫn kiên quyết giữ cờ.

Anh Lê Văn Dũng lúc đó vừa chờ được một xuồng vật liệu vào, đang định bơi ra tàu thì gặp lúc lính Trung Quốc tấn công phải lui trở lại. Trong thời điểm anh Phương và anh Lanh giành giật lá cờ với lính Trung Quốc, anh Dũng và anh Miễn cũng đang chiến đấu với những lính Trung Quốc khác, chỉ cách chỗ thiếu úy Phương hy sinh vài mét.



Trong trận chiến không cân sức, như anh Dũng nói, giữa nhóm chiến sĩ mặc độc quần đùi áo may ô đánh giáp lá cà với hàng loạt lính mang súng AK lưỡi lê, ‘như trẻ con chơi vật nhau’.

Bức tranh miêu tả cuộc chiến đấu bảo vệ đảo Gạc Ma 14-3-1988 (đang được treo tại Phòng Truyền thống của Vùng 4 Hải quân)



Thiếu úy Trần Văn Phương - Hạ sĩ Nguyễn Văn Lanh

Sau trận giáp lá cà, quân Trung Quốc rút lui về tàu rồi đập pháo vào đảo Gạc Ma và tàu HQ-604, thăm sát gần như toàn bộ các chiến sĩ trên đảo và tàu.

Anh Lê Thanh Miễn

rung rung kể về người đồng đội Võ Văn Tứ (quê Trường Sơn, Lệ Ninh, Bình Trị Thiên). Anh Tứ bị mảnh pháo phạt đứt rời ngang đùi, mất chân phải. Máu ra nhiều. Sau khi pháo Trung Quốc ngừng, anh Miễn xé gấu quần đùi buộc ngang bắp chân anh Tứ rồi đưa anh nằm lên xuồng nhôm, cạnh xác thiếu úy Trần Văn Phương. Anh Phương bị lính Trung Quốc xả AK vào người và bị pháo phạt mất nửa mặt.

(Cần biết rằng Gạc Ma là một đảo chìm. Khi thủy triều xuống nước đến đầu gối. Khi triều lên nước đến ngang bụng. Sau trận chiến, quân ta dùng những xuồng nhỏ để những người bị thương nặng nằm lên xuồng. Những người bị thương nhẹ và không bị thương cứ đứng dầm nước nhiều tiếng đồng hồ đến khi được cứu).

Trong lúc tàu HQ-604 và đảo Gạc Ma bị tấn công dữ dội thì bên đảo Len Dao và Cô Lin, tàu HQ-605 và HQ-505 cũng đồng thời bị bắn. Khi thấy tàu HQ-604 bị bắn chìm, thuyền trưởng tàu HQ-505 Vũ Huy Lễ cho tàu lùi ra lầy đà và ủi lên đảo Cô Lin. Khi tàu HQ-505 trườn lên được hai phần ba thân

tàu lên đảo thì bốc cháy. Thủy thủ tàu vừa dập lửa vừa đưa xuồng đến cứu thủy thủ tàu HQ-604.

Anh Miễn bơi đẩy chiếc xuồng có anh Tứ và xác anh Phương ở trên về đến tàu HQ-505 (lúc này đã bị cháy và hư hại một phần). Nhưng thành tàu quá cao (chừng 5 – 6 mét) có cầu thang lên. Anh cõng anh Tứ đằng sau, nhưng anh Tứ đã mất máu quá nhiều, sức yếu không thể ôm anh Miễn để anh leo lên. Anh Tứ chỉ một mực kêu khát nước và xin anh Miễn để anh lại, cho anh uống nước để anh chết.

*“Tôi hần lăm (tiếng địa phương Quảng Bình). Tôi cũng chẳng biết làm thế nào, đành để hần lại trên xuồng rồi leo lên tàu HQ-505 lấy nước. Vậy mà hần khỏe hung, cứ nằm vậy. Từ lúc bị thương khoảng 10h sáng, đến 4h hôm sau, khi được đưa về đảo Sinh Tồn thì ra đi”,* anh Miễn nghèn nghẹn.

Nhưng ngay khi hai tàu Việt Nam đã bị bắn chìm và cháy (tàu HQ-605 bị bắn bên phía đảo Len Dao, sáng hôm sau 15/7 chìm). Người thương vong quá nhiều, phía Trung Quốc vẫn cho 3 tàu chiến ngáng chặn, không cho tàu Việt Nam và tàu Hội Chữ Thập Đỏ vào ứng cứu. Chiến sĩ hải quân Việt Nam, người gồng gượng bơi được vào bãi đá Cô Lin, người bị thương nằm trên xuồng, thậm chí trên lưng đồng đội. Người ôm những mảnh tàu vỡ lênh đênh trên mặt biển nhiều tiếng liền.

Chỉ đến đêm 14, sang ngày 15, tàu Việt Nam mới tiếp cận được đảo Gạc Ma để đưa các chiến sĩ về đảo Sinh Tồn cứu chữa. Nhiều người sang ngày 15 mới được cứu. Anh Miễn kể vài ngày sau khi được đưa về, lưng và vai các chiến sĩ tróc từng mảng da vì cháy nắng và ngâm nước mặn quá lâu.

Nhiều chiến sĩ không đợi được đã vĩnh viễn ra đi, trong đó có anh Tứ.

### **cá mập**

*Dạn pháo hay AK của Trung Quốc vẫn chưa phải đã hết. Các chiến sĩ còn phải đối diện với một điều khủng khiếp khác: cá mập.*

Khi tạm biệt người vợ vừa cưới ra đi, chỉ đến lúc lên tàu anh Lê Văn Đông cùng các đồng đội mới được biết nhiệm vụ của các anh là đi đóng giữ ba đảo đá quan trọng của Trường Sa.

Khi lính Trung Quốc bắt đầu đổ bộ lên Gạc Ma và uy hiếp chiến sĩ trên đảo, những người ngoài tàu, trong đó có anh Đông, được lệnh vẫn bình tĩnh, kiên quyết làm tiếp nhiệm vụ bốc xếp vật liệu xuồng các xuồng nhôm để chở vào đảo.

Khi nghe tiếng súng nổ ở đảo Gạc Ma, các chiến sĩ dồn sang một bên boong tàu nhìn bắt lực, trong tay không có vũ khí. Lúc này Trung Quốc cho các xuồng nhỏ chạy quanh tàu Việt Nam gọi loa xua đuổi, đe dọa bắt tàu rời khỏi khu vực đảo. Chỉ sau đó ít lâu, tàu bị dập pháo mù mịt.

Nhiều chiến sĩ đang bốc xếp hàng trên boong trúng đạn tử thương tại chỗ. Anh Đông bị thương. Chỉ được vài phút con tàu gần như bị phá hủy và bắt đầu chìm. Nhiều chiến sĩ, hoặc bị bắn rơi, hoặc chủ động nhảy xuống biển. Anh Đông cũng nhảy xuống. Như anh kể, lúc tàu nghiêng xuống và chìm dần, áp lực nước đẩy anh và một số người ra xa.

*"Tàu to và chìm quá nhanh. Tôi còn chưa kịp hiểu chuyện gì xảy ra. Khi nhảy xuống biển, nhìn sang xung quanh thấy anh em thương vong, vẫy vùng, nhiều người không biết bơi. Tôi uống đầy bụng nước, sờ tay lên mặt và người đầy máu. Tiếng súng nổ, tiếng la hét hỗn loạn. Nhiều anh em khóc. Tôi lúc đó cũng hoang mang và tủi thân, nghĩ chắc chắn mình sẽ chết. Tôi thậm chí chào vĩnh biệt ba mẹ, anh em và vợ rồi cũng khóc. Lúc đó thật hoảng loạn",* anh Đông kể.

Sau đợt dập pháo, Trung Quốc cho xuồng nhỏ chạy quanh xả AK vào những chiến sĩ đang dập dềnh trên biển. Anh Đông may mắn vớ được một thanh gỗ trôi nổi và một vỏ bao tải gạo phủ lên đầu.

Được một lúc, anh Đông gặp một đồng đội cũng đang ôm một mảnh gỗ. Anh bị thương rất nặng đang hấp hối. Anh thều thào nhờ anh Đông nếu còn sống thì giúp chuyển lời về gia đình anh, nhưng chưa kịp hết câu thì tắt thở. Một tay bị thương tê liệt, một tay ôm mảnh gỗ, anh Đông trôi nổi trên biển nhiều giờ đồng hồ.

Cùng trong nhóm chiến sĩ đang bốc xếp hàng trên boong với anh Đông, nhưng anh Mai Văn Hải không biết bơi. Khi pháo bắn vào, anh Hải và nhiều chiến sĩ người chạy vào trong khoang tìm chỗ trú ẩn, người chạy vào kho vũ khí. Theo lời anh Hải, các anh được trang bị súng AK, nhưng lúc đó toàn bộ súng... đang ở trong kho. Thậm chí có nhiều khẩu được tháo ra lau chùi còn chưa lắp lại. *"Vì chúng tôi có định đánh nhau đâu. Toàn lính công binh, chỉ nghĩ đi xây nhà".*

Anh Hải nói trên tàu có lực lượng chiến đấu hải quân, sau đó có bắn trả nhưng lực lượng quá mỏng nên bị áp đảo.

Tàu chìm nhanh, anh Hải cùng số chiến sĩ trong khoang nhanh chóng chìm cùng tàu. Nhưng khi nước dồn vào khoang, áp lực nước lại đẩy anh Hải qua cửa sổ trôi lên mặt biển cùng một số đồ đạc. Anh Hải túm được mảnh gỗ và - cũng như anh Đông - trôi nổi trên biển.

Gần giống tình huống của anh Hải, nhưng khốc liệt hơn, anh Nguyễn Văn Thống - khi đó là Tiểu đội trưởng. Anh Thống là một trong những chiến sĩ đầu tiên mang cờ vào đảo. Trước đó, theo lệnh của thuyền trưởng Vũ Phi Trù, những chiến sĩ biết bơi mang cờ vào trước cắm định vị trên đảo. Anh

Thông cùng một số chiến sĩ bơi vào cắm được cờ trên đảo, sau đó anh quay ra nối dây từ đảo ra tàu để kéo xuống ra vào đảo chở vật liệu.

Khoảng 6h sáng, khi Trung Quốc tấn công, anh Thống lúc đó đang ở trong cabin nấu ăn cho anh em. Pháo bắn trúng tàu, anh Thống bị một mảnh thành tàu (hoặc pháo?) phạt ngang mặt, rồi liên tiếp toàn thân trúng đạn. Khi tàu chìm ngập xuống nước, lật nghiêng, anh Thống cũng bị áp lực nước đẩy bắn ra ngoài qua cửa sổ cabin.

Anh Thống nói, khi tàu chìm và trước đó có nhiều chiến sĩ rơi xuống mặt biển, nhưng họ lập tức bị lính Trung Quốc chạy xuống xung quanh dùng AK bắn hạ. (Anh Đông phải lấy bao tải đội lên đầu ngụy trang).

*"Tôi may mắn (hoặc không may?) hơn anh em khác là lúc đó đang ở trong cabin tàu. Tàu chìm ngập xuống nước rồi tôi mới bị bật lên, nổi lên trên chậm hơn anh em nên lính Trung Quốc không để ý. Hơn nữa, toàn thân tôi bị thương dập nát nên họ cũng tưởng tôi chết rồi nên không bắn nữa"* Anh Thống kể lại.

Vừa may một mảnh gỗ to trôi gần, anh Thống gắng sức trèo lên đó trôi dập dềnh. Sau đó một chiếc xuồng cao su trôi dạt đến gần, anh vói sang nằm ngả gọn trong xuồng, và chính chiếc xuồng đã cứu anh thêm từ một tai họa nữa.

Đạn pháo hay AK của Trung Quốc vẫn chưa phải đã hết. Các chiến sĩ còn phải đối diện với một điều khủng khiếp khác: cá mập. Vùng biển Trường Sa được xác định có khá nhiều cá mập. Anh em lính vẫn bảo nhau đi xuồng nhỏ phải cẩn thận. Những người bị thương tuyệt đối không xuồng bơi, người thấy mùi máu chúng tấn công ngay. (Ông Phan Xuân Dạch, thủ trưởng cũ của anh Thống xác nhận đúng vùng biển này nhiều cá mập. Cách đây vài năm một chiến sĩ Trường Sa từng bị cá mập cắn mất một bên chân).

Bản thân anh Thống trong lúc dập dềnh đó cũng suýt bị làm mồi cho một con cá. Nó cố gắng tấn công anh ba lần nhưng chiếc xuồng cao su đã làm vật che đỡ cho anh Thống. Con cá khi không thể cắn đứt chiếc xuồng cao su thì bỏ đi. Ngay sau đó khoảng vài chục phút, anh Thống gặp anh Đông, nhưng chính anh Đông không nhận ra người đồng đội/đồng hương của mình đã bầm dập toi tả.

Khoảng 5h chiều, Trung Quốc cho tàu nhỏ rà soát vùng biển. Anh Đông, anh Thống và 7 người khác (trong đó có anh Hải) bị Trung Quốc bắt. Đến đêm tàu Việt Nam tiếp cận được khu vực và cứu vớt thêm được một số đồng chí.

Kết thúc biến cố ngày 14/3/1988, Trung Quốc tạm thời chiếm giữ Gạc Ma và Len Dao. Nhờ hành động dũng cảm của thuyền trưởng Vũ Huy Lễ và tập

thê tàu HQ-505, tàu Việt Nam nằm án ngữ trên đảo Cô Lin và giữ được đảo này.

Phía Trung Quốc mất 8 binh sĩ. Việt Nam mất 3 tàu vận tải. Ngoài 9 người bị Trung Quốc bắt giữ, có 64 chiến sĩ hy sinh. Và đau lòng hơn cả, mãi sau này chỉ vài người được tìm thấy hài cốt. Những người còn lại - như anh Thông và anh Lê Văn Dũng nhận định - có thể đã làm môi cho cá mập.

*Vùng biển Gạc Ma một ngày đau đớn, ngập đỏ máu những người con trẻ trung của dân tộc. Đúng hôm nay (27/7/2011), chúng tôi ngồi viết lại những dòng chữ này ghi lại công ơn các anh. Nhân ngày Kỷ niệm Thương binh - liệt sĩ, xin thành kính gửi tới các anh lòng biết ơn và sự tiếc thương vô hạn. Tổ quốc và nhân dân Việt Nam sẽ không bao giờ quên các anh và nguyện sẽ tiếp bước các anh, quyết tâm bảo vệ chủ quyền lãnh thổ.*

#### **Danh sách 64 chiến sĩ đã hy sinh ngày 14-3-1988**

- 1- Vũ Phi Trừ, quê Quảng Khê, Quảng Xương, Thanh Hóa.
- 2- Nguyễn Văn Thắng, quê Thái Hưng, Thái Thụy, Thái Bình.
- 3- Phạm Gia Thiệu, quê Hưng Đạo, Trung Đồng, Nam Ninh, Hà Nam Ninh (nay là tỉnh Hà Nam)
- 4- Lê Đức Hoàng, quê Nam Yên, Hải Yên, Tĩnh Gia, Thanh Hóa.
- 5- Trần Văn Minh, quê Đại Tân, Quỳnh Long, Quỳnh Lưu, Nghệ Tĩnh (nay là tỉnh Nghệ An).
- 6- Đoàn Đắc Hoạch, quê 163 Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, Hải Phòng.
- 7- Tạ Trần Văn Chức, quê Canh Tân, Hưng Hà, Thái Bình.
- 8- Hán Văn Khoa, quê Văn Lương, Tam Thanh, Vĩnh Phú (nay là tỉnh Phú Thọ).
- 9 - Trần Văn Phong, quê Hải Tây, Hải Hậu, Hà Nam Ninh (Nam Định).
- 10- Nguyễn Văn Hải, quê Chính Mỹ, Thủy Nguyên, Hải Phòng.
- 11- Nguyễn Tấn Nam, quê Thường Sơn, Đô Lương, Nghệ Tĩnh.
- 12- Trần Đức Bảy, quê Phương Phụng, Lê Hòa, Kim Bảng, Hà Nam Ninh (nay là tỉnh Hà Nam).
- 13- Đỗ Việt Thắng, quê Thiệu Tân, Đông Sơn, Thanh Hóa.
- 14- Nguyễn Văn Thủy, quê Phú Linh, Phương Đình, Nam Ninh, Hà Nam Ninh (nay là Hà Nam).
- 15- Phạm Hữu Doan, quê Thái Phúc, Thái Thụy, Thái Bình.
- 16- Bùi Duy Hiền, quê Diêm Điền, Thái Thụy, Thái Bình.
- 17- Nguyễn Bá Cường, quê Thanh Quýt, Điện Thắng, Điện Bàn, Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là tỉnh Quảng Nam).
- 18- Kiều Văn Lập, quê Phú Long, Long Xuyên, Phúc Thọ, Hà Nội.
- 19- Lê Đình Thơ, quê Hoàng Minh, Hoàng Hóa, Thanh Hóa.

- 20- Cao Xuân Minh, quê Hoằng Quang, Hoằng Hóa, Thanh Hóa.
- 21- Nguyễn Mậu Phong, quê Duy Ninh, Lệ Ninh, Bình Trị Thiên (nay là Quảng Bình).
- 22- Trần Văn Phương, quê Quảng Phúc, Quảng Trạch, Bình Trị Thiên (Quảng Bình).
- 23- Đinh Ngọc Doanh, quê Ninh Khang, Hoa Lư, Hà Nam Ninh (Ninh Bình).
- 24- Hồ Công Độ, quê Hải Thượng, Tĩnh Gia, Thanh Hóa.
- 25- Đậu Xuân Tư, quê Nghi Yên, Nghi Lộc, Nghệ Tĩnh (Nghệ An).
- 26- Bùi Bá Kiên, quê Văn Phong, Cát Hải, Hải Phòng.
- 27- Đào Kim Cương, quê Vương Lộc, Can Lộc, Nghệ Tĩnh (Hà Tĩnh).
- 28- Phan Tấn Dư, quê Hòa Phong, Tuy hòa, Phú Khánh (Phú Yên).
- 29- Nguyễn Văn Phương, quê Mê Linh, Đông Hưng, Thái Bình.
- 30- Võ Đình Tuấn, quê Ninh Ích, Ninh Hòa, Phú Khánh (Khánh Hòa).
- 31- Nguyễn Văn Thành, quê Hương Điền, Hương Khê, Nghệ Tĩnh (Hà Tĩnh).
- 32- Phan Huy Sơn, quê Diễn Nguyên, Diễn Châu, Nghệ Tĩnh (Nghệ An).
- 33- Lê Bá Giang, quê Hưng Dũng, thành phố Vinh, Nghệ Tĩnh (Nghệ An).
- 34- Nguyễn Thắng Hải, quê Sơn Kim, Hương Sơn, Nghệ Tĩnh (Hà Tĩnh).
- 35- Phan Văn Dương, quê Nam Kim, Nam Đàn, Nghệ Tĩnh (Nghệ An).
- 36- Hồ Văn Nuôi, quê Nghi Tiến, Nghi Lộc, Nghệ Tĩnh (Nghệ An).
- 37- Vũ Đình Lương, quê Trung Thành, Yên Thành, Nghệ Tĩnh.
- 38- Trương Văn Thịnh, quê Bình Kiên, Tuy Hòa, Phú Khánh (Phú Yên).
- 39- Trần Đức Thông, quê Minh Hòa, Hưng Hà, Thái Bình.
- 40- Trần Văn Phong, quê Minh Tâm, Kiến Xương, Thái Bình.
- 41- Trần Quốc Trị, quê Đông Thạch, Bố Trạch, Bình Trị Thiên (Quảng Bình).
- 42- Mai Văn Tuyển, quê Tây An, Tiền Hải, Thái Bình.
- 43 - Lê Thế, quê tổ 29, An Trung Tây, Quảng Nam-Đà Nẵng (TP. Đà Nẵng).
- 44- Trần Đức Hóa, quê Trường Sơn, Lệ Ninh, Bình Trị Thiên (Quảng Bình).
- 45- Phan Văn Thiêng, quê Đông Trạch, Bố Trạch, Bình Trị Thiên (Quảng Bình).
- 46- Tống Sĩ Bái, quê phường 1, Đông Hà, Bình Trị Thiên (Quảng Trị).
- 47- Hoàng Ánh Đông, quê phường 2, Đông Hà, Bình Trị Thiên (Quảng Trị).
- 48- Trương Minh Phương, quê Quảng Sơn, Quảng Trạch, Bình Trị Thiên (Quảng Bình).
- 49- Nguyễn Minh Tâm, quê Dân Chủ, Hưng Hà, Thái Bình.
- 50- Trần Mạnh Viết, quê tổ 36, Bình Hiên, thành phố Đà Nẵng, Quảng Nam-Đà Nẵng (TP. Đà Nẵng)
- 51- Hoàng Văn Túy, quê Hải Ninh, Lệ Ninh, Bình Trị Thiên (Quảng Bình).
- 52- Võ Minh Đức, quê Liên Thủy, Lệ Ninh, Bình Trị Thiên (Quảng Bình).
- 53- Võ Văn Tứ, quê Trường Sơn, Lệ Ninh, Bình Trị Thiên (Quảng Bình).

- 54- Trương Văn Hương, quê Hải Ninh, Lệ Ninh, Bình Trị Thiên (Quảng Bình).
- 55- Nguyễn Tiến Doãn, quê Ngư Thủy, Lệ Ninh, Bình Trị Thiên (Quảng Bình).
- 56- Phạm Hữu Tý, quê Phong Thủy, Lệ Ninh, Bình Trị Thiên (Quảng Bình).
- 57- Nguyễn Hữu Lộc, quê tổ 22, Hòa Cường, Đà Nẵng, Quảng Nam-Đà Nẵng (TP. Đà Nẵng).
- 58- Trương Quốc Hùng, quê tổ 5, Hòa Cường, Đà Nẵng, Quảng Nam-Đà Nẵng (TP. Đà Nẵng).
- 59- Nguyễn Phú Đoàn, quê tổ 47, Hòa Cường, Đà Nẵng, Quảng Nam-Đà Nẵng (TP. Đà Nẵng).
- 60- Nguyễn Trung Kiên, quê Nam Tiến, Nam Ninh, Hà Nam Ninh (Nam Định).
- 61- Phạm Văn Lợi, quê Quảng Thủy, Quảng Trạch, Bình Trị Thiên (Quảng Bình).
- 62- Trần Văn Quyết, quê Quảng Thủy, Quảng Trạch, Bình Trị Thiên (Q. Bình).
- 63- Phạm Văn Sửu, quê tổ 7, Hòa Cường, Đà Nẵng, Quảng Nam-Đà Nẵng (TP. Đà Nẵng).
- 64- Trần Tài, quê tổ 12, Hòa Cường, Đà Nẵng, Quảng Nam-Đà Nẵng (TP. Đà Nẵng).

### **Nhà tù Trung Quốc**

Tàu đi 3 ngày đêm đến đảo Hải Nam, Trung Quốc. Cả nhóm bị bịt mắt đưa đến một nơi khác. Hơn một ngày đêm sau các anh được biết mình đang ở bệnh viện. Tất cả được đưa vào thay quần áo và cân rồi lên bàn mổ.

Sau cuộc thẩm sát sáng 14/3. Lính Trung Quốc quay về tàu, và vẫn án ngữ vùng biển đảo Gạc Ma, khi ấy tàu HQ-604 đã chìm. Tàu HQ-505 cũng sắp chìm. Bên phía đảo Len Dao, tàu HQ-605 bị bắn nhưng vẫn cầm cự được đến sáng hôm sau. Các chiến sĩ Việt Nam, người tử thương, người trôi nổi trên biển.

Chiều 14/3, phía Trung Quốc cho xuồng quay lại và vớt được 9 chiến sĩ Việt Nam, trong đó có ba nhân vật Quảng Bình.

Anh Hải và Đông bị buộc dây kéo ngược lên tàu. Anh Thống bị đưa lên xuồng. Khi lên boong tàu lớn, các anh gặp 6 chiến sĩ khác. Các anh bị trói hai người một vào nhau. Anh Đông và Thống bị trói chung. Một người lẻ còn lại bị cột vào cọc sắt.

Cả 9 người lẫn lóc trên cabin liên tục mấy ngày đêm, không ăn uống. Các anh liên tục kêu khát nước và xin nước, nhưng lính Trung Quốc ra hiệu

không được uống. Người phiên dịch cũng giải thích các anh đang bị thương, uống nước vào có thể khiến chảy máu nhiều hơn nguy hiểm tính mạng.



Từ phải sang trái (hàng trước): các anh Mai Văn Hải, Lê Văn Đông, Dương Văn Dũng, Trần Thiện Phụng khi bị giam tại trạm thu dung Trung Quốc (hàng trên: lính Trung Quốc), ảnh anh Đông cung cấp

Anh Thống từ khi bị đưa lên tàu Trung Quốc gần như đã không biết gì, sốt lúc nóng lúc lạnh. Anh Đông bị trói cùng thấy chân tay anh Thống đã hoại tử, bốc mùi khó chịu đã khẩn khoản xin cứu giúp. Anh Thống sau đó được đưa vào phòng khác và gần như mê man suốt dọc đường.

Tàu đi 3 ngày đêm đến đảo Hải Nam, Trung Quốc. Cả nhóm bị bịt mắt đưa đến một nơi khác. Hơn một ngày đêm sau các anh được biết mình đang ở bệnh viện.

Anh Hải và anh Đông kể các anh đều được đưa vào phòng, trói chân tay vào thành bàn. Thêm những người lính Trung Quốc khác đè đầu hoặc ngồi lên người giữ chặt để bác sĩ rạch vào gấp những mảnh pháo, đầu đạn ra, hoàn toàn không gây mê hay tê.

*"Lúc đó tôi đã cố gắng nhịn thở để mong chết luôn, vậy mà không chết. Tôi cũng không hiểu sao mình khỏe thế. Gần 5 ngày đêm không ăn uống gì rồi lên bàn mổ, mất máu mà vẫn sống".* Anh Hải kể.

Anh Đông và nhiều anh khác cũng bị tương tự anh Hải. Anh Đông sau này còn mang được mấy mảnh đạn gấp trong người ra mang về Việt Nam làm 'kỷ niệm'. Ở viện vài ngày, các anh được chuyển về trạm thu dung tại bán đảo Lôi Châu, Quảng Đông, Trung Quốc.


**红十字通信** 2/807/CH. EN. VN./91.88  
**RED CROSS MESSAGE**  
**CHỮ THẬP ĐỎ - NHÃN TIN**

ICRC No. \_\_\_\_\_

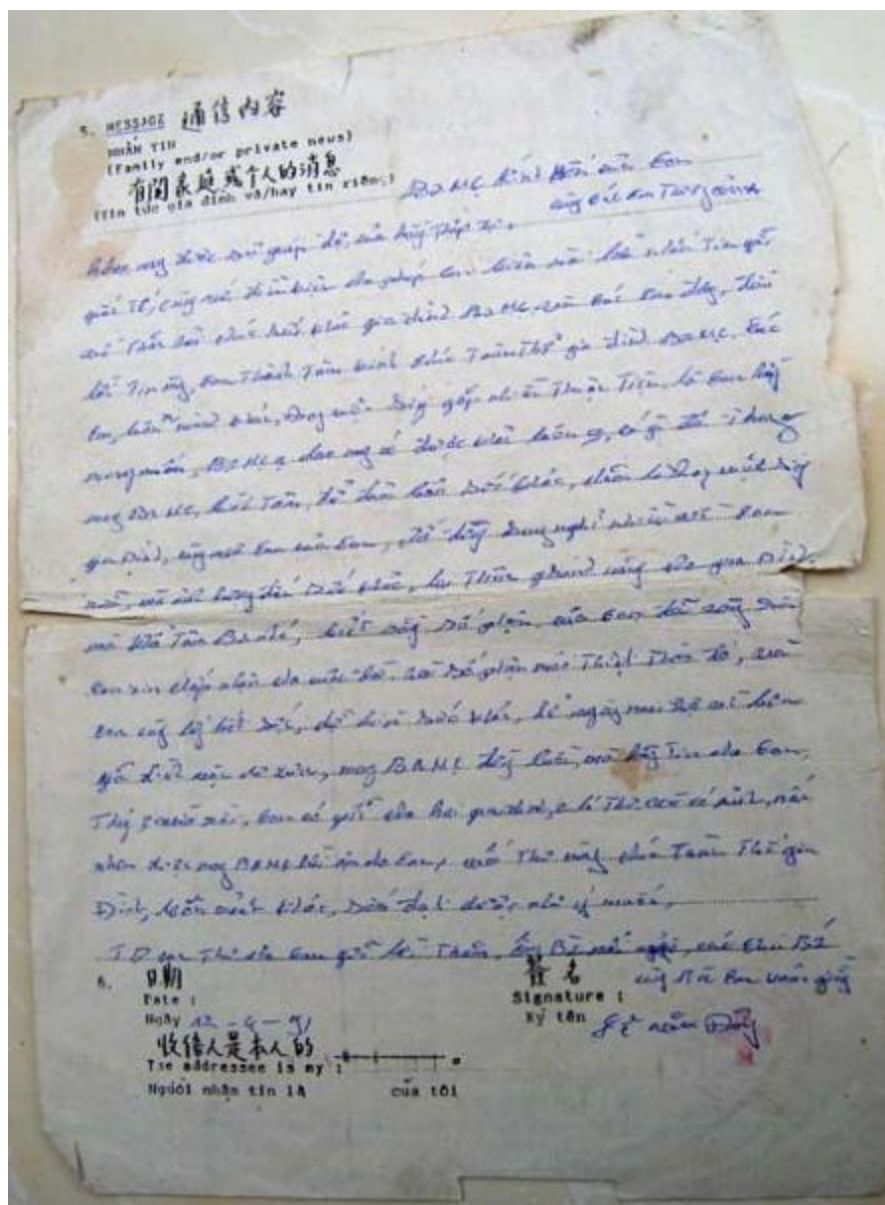
2. 發信人 /SENDER  
 全名 (as expressed locally) *Scam Doy*  
 Họ và tên (theo phong tục)  
 出生日期 Ngày sinh *15-11-56*  
 父親全名 Father's full name *Scam Bô*  
 Họ và tên Cha  
 發信人詳細地址 Full postal address *Đoàn Chu Trinh*  
 Địa chỉ đầy đủ *Huyện Lạc*  
 郵政代碼 Postal code  
 Khu bưu chính  
 電話 Telephone  
 Điện thoại

3. 收信人 /ADDRESSEE  
 全名 (as expressed locally) *Scam Doy*  
 Họ và tên (theo phong tục)  
 出生日期 Ngày sinh *15-11-56*  
 父親全名 Father's full name *Scam Bô*  
 Họ và tên Cha  
 收信人詳細地址 Full postal address *+ lữ Tá*  
 Địa chỉ đầy đủ *Tại Ban Bô*  
 郵政代碼 Postal code  
 Khu bưu chính  
 電話 Telephone  
 Điện thoại


**INTERNATIONAL COMMITTEE OF THE RED CROSS**  
**COMITÉ INTERNATIONAL DE LA CROIX-ROUGE / 紅十字國際委員會**  
**17, av. de la Paix - CH - 1211 GENEVE**

**ICRC HONGKONG**  
**IN 25 APR 1991**  
**OUT 26 APR 1991**

Thư anh Đông được viết về nhà tù trạm thu dung khi có đoàn Hội Chữ thập đỏ quốc tế tới thăm



Anh Thống khi được tách ra nằm trong một phòng riêng trên tàu mê man. Khi đến Hải Nam một cô gái cho anh ăn miếng dưa và anh tỉnh lại rồi được đưa thẳng vào viện.

"Tôi được thay quần áo, uống một chút nước rồi tiêm một mũi gì đó rồi thiếp đi luôn. Khi tỉnh lại tôi thấy quanh giường mình cả chục bác sĩ. Người phiên dịch nói tôi đã ngất đi 10 tiếng đồng hồ, ai cũng nghĩ tôi đã chết. Anh ta nói bác sĩ bảo có thể phải cắt bỏ chân tay và bỏ một bên mắt tôi vì đã bị nhiễm trùng nặng, nếu không tính mạng tôi khó giữ được. Tôi một mực hoặc cứu chân tay tôi, hoặc để tôi chết. Tôi không muốn trở thành tàn phế. Các bác sĩ hội chẩn rồi quyết định để chân tay cho tôi. Sau hai tháng nằm viện, tôi xin về trạm thu dung điều trị tiếp để được ở cùng những đồng đội Việt Nam".

Tại trạm thu dung, trong hơn một năm đầu tiên, 9 chiến sĩ bị giam biệt lập. Mỗi ngày được hai tô mì. Khoảng 1 năm rưỡi sau, một đoàn công tác của Hội Chữ thập đỏ thế giới đến thăm. Các anh được viết thư về thăm nhà và được gặp nhau hàng ngày, bữa ăn được cải thiện hơn.

Trong khi đó, ở quê hương các anh, cả 74 chiến sĩ đều được báo tin đã hy sinh và mất tích. Tin báo tử của anh Đông về đến nhà khi chị Thương đang mang thai được hai tháng, một thời gian sau khi anh đi. Chị Thương choáng váng, ốm liệt giường.

Toàn tỉnh Quảng Bình có tất cả 16 chiến sĩ báo tử trong ngày 14/3/1988 (liệt sĩ Trần Văn Phương cũng người Quảng Bình).

Một năm rưỡi sau, gia đình anh Đông, Thống, Hải nhận được thư từ Trung Quốc. Bao gia đình mang khắp khởi hy vọng con em mình có trong số đó. Họ đến nhà chia sẻ mừng vui với chị Thương, nhưng năm 1991, chỉ có 9 gia đình được đón người thân trở về. Trung Quốc trao trả 9 tù binh cho Việt Nam qua đường cửa khẩu Bằng Tường, từ đó các anh được đưa về quê. Cô con gái sinh năm 1988 'trong nước mắt' của chị Thương và anh Đông hiện đang học Đại học Sư phạm Huế. Anh chị có cuộc sống ổn định, có vườn cao su tại Tây Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình.

Anh Thống hiện sống bằng lương thương binh hạng 1. Ngày 19/7/2011 vừa qua anh vừa được nhận Kỷ niệm chương của Hải quân nhân dân Việt Nam. Vợ anh buôn bán nhỏ tại chợ Nhân Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình.

Anh Mai Văn Hải khó khăn hơn cả. Anh Hải vẫn mang nhiều vết thương trên người, có thể có mảnh đạn vẫn nằm trong đầu khiến anh đau đớn, có thời gian anh liên tiếp phải đi viện. Anh Hải không lao động nặng, không đi được xe máy. Mai Văn Hải không được hưởng chế độ thương binh. Anh có 4 con. Anh và vợ làm ruộng tại xã Liên Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình.

*Khi tôi (phóng viên) đến phỏng vấn, anh Đông có nhờ tôi hỏi giúp anh Hải và các anh bị tù đầy như thế thì có chế độ gì không vì cuộc sống của anh Hải rất vất vả. Tôi hứa sẽ đưa câu hỏi của anh vào bài viết, và những người có trách nhiệm sẽ trả lời anh.*

## **9 chiến sĩ bị Trung Quốc bắt làm tù binh**

1. Nguyễn Tiến Hùng, quê Quảng Xương, Thanh Hóa.
2. Lê Minh Thoa, quê Bình An, Tây Sơn, Nghĩa Bình (nay là tỉnh Bình Định).
3. Trương Văn Hiền, quê Hương Phong, Hương Khê, Hà Tĩnh.
4. Nguyễn Văn Thống, quê Nhân Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình
5. Lê Văn Đông, quê Tây Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình
6. Trần Thiện Phụng, quê phường 2, Đông Hà, Quảng Trị
7. Mai Văn Hải, quê Liên Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình
8. Phạm Văn Nhân (Đới Văn Tiến), quê Nghĩa Lợi, Nghĩa Hưng, Hà Nam Ninh (Nam Định).
9. Dương Văn Dũng, quê tổ 53, Hòa Cường, Đà Nẵng, Quảng Nam-Đà

## giành lại Len Đao

*Một tháng sau, bộ đội Việt Nam đi trên tàu chiến hải quân, được trang bị súng 12ly7, DKZ... quyết giành lại Len Đao và Gạc Ma.*



### Đảo Len Đao ngày nay

Trở lại với sự biến ngày 14/3/1988. Trước đó, ngày 11/3, nhiều chiến sĩ Trung đoàn E83 được lệnh khẩn lên tàu. Trung đội trưởng Đinh Xuân Toại (Đơn vị C7 – D3 – E83) lẽ ra cũng lên tàu HQ-604, nhưng đến giờ cuối, anh cùng một số chiến sĩ khác được điều chuyển sang tàu không số nhỏ hơn, chuyển hướng đến đảo Tốc Tan.

Khi đang xây dựng mốc chủ quyền và nhà trên đảo này, các anh nghe tin đồng đội bên Gạc Ma, Cô Lin, Len Đao bị tấn công. Cả ngày đó, cùng với lực lượng từ đảo Sinh Tồn và cụm đảo xung quanh đó, các anh đã cố gắng tiếp cận Gạc Ma tiếp cứu đồng đội, nhưng bị tàu Trung Quốc ngăn chặn nên không thể vào được.

Ngày hôm sau, khi đã đưa được những chiến sĩ thương vong về Sinh Tồn, đơn vị anh Toại được đưa về đất liền, chuẩn bị lực lượng chiến đấu.

Một tháng sau, các anh đi trên tàu chiến hải quân, được trang bị súng 12ly7, DKZ... quay lại quyết giành lại Len Đao và Gạc Ma.

*“Chúng tôi có 35 lính công binh và 7 thủy binh, được Tư lệnh Vùng 4 Hải quân trực tiếp chỉ huy, ra đi với quyết tâm giành lại đảo. Trước khi đi, chúng tôi đã được chuẩn bị tư tưởng có thể xảy ra chiến sự, lực lượng của ta mỏng, trong khi Trung Quốc tàu lớn, quân đông, và họ cũng quyết liệt giành giật đảo của ta. Nhưng chúng tôi vẫn đi, quyết tử”. Anh Toại kể lại.*

Từ 2h sáng, các anh bí mật cho xuồng nhỏ vào thăm dò, rồi cho người tiếp cận Len Đao và Gạc Ma. Tuy nhiên chỉ có thể cắm cờ lên đảo Len Đao, tại Gạc Ma, phía Trung Quốc đã xây nhà cấp tốc và giăng lưới điện xung quanh đảo. Các chiến sĩ không tiếp cận được.

Buổi sáng ra, tình huống trước lặp lại: Trung Quốc cho tàu áp sát uy hiếp, lần này nhiều hơn: 7 tàu chiến Trung Quốc và vô số xuồng nhỏ vây quanh uy hiếp. Hải quân Việt Nam vẫn kiên quyết bám đảo dù lực lượng của Việt Nam ít hơn rất nhiều. Hai bên liên tiếp gọi loa sang nhau khẳng định chủ quyền.

*“Lúc đó không khí căng như dây đàn, cả hai bên cùng chĩa súng vào nhau, sẵn sàng nhả đạn. Chỉ huy hai bên gọi loa sang nhau nói rất nhiều bằng tiếng Trung Quốc, tôi không hiểu lắm. Nhưng sau được nghe lại là phía Trung Quốc nói đây là đảo thuộc chủ quyền của họ, yêu cầu Việt Nam tránh xa. Phía mình cũng nói lại đây là chủ quyền của nước Việt Nam và chúng tôi đang thực hiện của chủ quyền của Việt Nam. Hai bên cứ trao đổi một hồi, chúng tôi sẵn sàng chiến đấu. Được một hồi, 7 máy bay chiến đấu của Việt Nam bay từ đất liền ra quần đảo, phía tàu Trung Quốc tản ra và chúng tôi được yên ổn làm việc. Rất may hôm đó không xảy ra xung đột, không bên nào nổ súng”, anh Toại cho biết.*

Trước đó, các anh đã được huấn luyện xây nhà cấp tốc trong đất liền. Một ngôi nhà kiên cố trung bình phải xây trong vài tháng, các anh được huấn luyện xây hoàn thiện trong hai tháng. Nhưng khi làm tại Len Đảo, các anh phải làm nhanh hơn nữa, chỉ trong mười mấy ngày đã xây xong ngôi nhà tại đảo.

Sau khi xây xong nhà tại Len Đảo, nhóm anh Toại tiếp tục di chuyển xây nhà tại đảo Đá Nam rồi gặp bão. Tàu của các anh bị xô dạt, chìm nổi trong bão 25 ngày mới quay lại được đất liền. Toàn bộ cán bộ, chiến sĩ trên tàu được Ban chỉ huy Vùng 4 Hải quân khen thưởng.

Từ 1988 đến nay, Trung Quốc chiếm giữ Gạc Ma. Việt Nam bảo vệ thành công Cô Lin và Len Đảo.

### ***Vài thông tin về cụm đảo Cô Lin và Len Đảo:***

*Đảo đá Cô Lin nằm cách đảo Sinh Tồn 9 hải lý về phía Tây Nam, cách bãi đá Gạc Ma khoảng 1,9 hải lý về phía Tây Bắc và cách bãi đá Len Đảo 6,8 hải lý về phía Tây – Tây Nam. Đảo Cô Lin có hình dạng tam giác hơi cong, mỗi cạnh dài 1 hải lý. Khi thủy triều lên đảo chìm ngập trong nước, khi thủy triều xuống đảo chỉ lộ ra vài viên đá. Ở đảo Cô Lin và khu vực đảo Trường Sa có nhiều loài chim sinh sống, đặc biệt là cò và chim di cư theo mùa.*

*Xung quanh đảo có thêm san hô có nhiều loài cá quý như chim, thu, ngừ và nhiều loài hải sâm có giá trị dinh dưỡng cao. Hiện nay lực lượng hải quân đã xây dựng ở đây một nhà lâu bền và một nhà cao chân, cách nhau khoảng 100 met. Với vị trí tiền tiêu, Cô Lin phối hợp với các đảo khác của quần đảo Trường Sa tạo thành thế trận liên hoàn, vững chắc; là lá chắn vòng ngoài bảo vệ biển, đảo; bảo vệ hướng phía Đông của các tỉnh Nam Trung Bộ, Nam Bộ.*

*Đảo Len Đảo cách Cô Lin 6,4 hải lý về phía Đông. Cách đảo Sinh Tồn 6,5 hải lý về phía Đông Nam. Bề mặt Len Đảo tương đối bằng phẳng, khi nước*

*thủy triều xuống bãi san hô nổi lên 0,5 met, khi triều lên nước ngập 1,8 met. Bãi san hô trên đảo lấy tâm là nhà lâu bền cứ xoay một vòng là hết một năm. Vào tháng 3, tháng 4, gió mùa Đông Bắc bãi cát dịch chuyển về phía Tây Nam của đảo.* Trích cuốn “Những điều cần biết về hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và Khu vực thềm lục địa phía Nam (DK1)” do Cục chính trị, Bộ Tư lệnh Hải quân xuất bản năm 2011.

nguồn: [tuanVietnam.net](http://tuanVietnam.net)